

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 316/2022/HNGĐ – ST.

Ngày: 27/01/2022.

V/v: Ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vi Na.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hồ Thị Thu Hiền.
2. Bà Đặng Thị Thu Oanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Xuân Thu - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Võ Hồng Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 502/2021/TLST-HNGĐ ngày 01/4/2021 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 6110/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 112/2022/QĐST-HNGĐ ngày 11/01/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1988.

Địa chỉ: phường Phước Long A, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Bùi Nhựt V, sinh năm 1988. (vắng mặt).

Địa chỉ: phường Phước Long B, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 08/3/2021 và lời khai trong quá trình giải quyết tại Tòa án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim H trình bày:

Bà Nguyễn Thị Kim H và ông Bùi Nhật V tìm hiểu được 06 năm thì tự nguyện sống chung và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phú Ngãi Trị, huyện Châu Thành, tỉnh Long An theo giấy chứng nhận kết hôn số 29/2014, Quyền số 01/2014 ngày 14 tháng 4 năm 2014.

Sau khi kết hôn, bà H và ông V sống chung tại Thành phố Hồ Chí Minh. Vợ chồng sống hạnh phúc với nhau được hai năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông V không chung thủy dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã, thiếu đi sự quan tâm, chia sẻ. Từ tháng 02 năm 2020 cho đến nay, đôi bên đã sống ly thân, mỗi người có cuộc sống riêng, không ai quan tâm đến ai. Nay bà H xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu được ly hôn với ông Bùi Nhật V để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Bà H và ông V có 02 con chung tên Bùi Nguyễn Quỳnh T, sinh ngày 21/01/2016; Bùi Nhật Bình M, sinh ngày 30/10/2017. Ly hôn, bà H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung và yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi 02 con chung mỗi tháng 3.000.000 đồng cho mỗi con, cho đến khi 02 con chung đủ 18 tuổi. Trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa sơ thẩm, bà H xác định không yêu cầu bị đơn là ông V cấp dưỡng nuôi 02 con chung.

Về tài sản chung: Bà H trình bày giữa bà và ông V không có tài sản chung.

Về nợ chung: Bà H trình bày giữa bà và ông V không có nợ chung.

Bị đơn là ông Bùi Nhật V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để đến Tòa án giải quyết vụ kiện nhưng ông V đều vắng mặt không có lý do cũng như không gửi cho Tòa án văn bản thể hiện ý kiến của ông V đối với yêu cầu của nguyên đơn. Do ông V vắng mặt nên vụ án không thể tiến hành hòa giải được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: thụ lý đúng quy định theo thẩm quyền, vi phạm thời hạn đưa vụ án ra xét xử, Quyết định đưa vụ án ra xét xử đúng nội dung, thành phần xét xử, đúng thời gian, địa điểm. Về nội dung: đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim H; về án phí giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Nguyễn Thị Kim H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà ly hôn với ông Bùi Nhật V. Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Do bị đơn cư trú tại thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Bùi Nhật V đã được triệu tập hợp lệ để tham gia phiên Tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Kim H và ông Bùi Nhật V tự nguyện kết hôn và đã được Ủy ban nhân dân xã Phú Ngãi Trị, huyện Châu Thành, tỉnh Long An theo giấy chứng nhận kết hôn số 29/2014, Quyền số 01/2014 ngày 14 tháng 4 năm 2014. Như vậy, hôn nhân giữa đôi bên là hợp pháp.

- Xét yêu cầu của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim H yêu cầu ly hôn với ông Bùi Nhật V. Hội đồng xét xử nhận thấy:

Theo lời khai của bà H, cuộc sống chung ít hạnh phúc, mâu thuẫn kéo dài đến tháng 02 năm 2020 thì trầm trọng. Nguyên nhân là do Vũ không chung thủy dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã, thiếu đi sự quan tâm, chia sẻ. Đôi bên đã ly thân từ đó đến nay nhưng không hàn gắn được. Tại phiên tòa, bà H xác định tình cảm không còn nên giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với ông Vũ.

Hội đồng xét xử xét: tình cảm vợ chồng phải xuất phát từ cả hai phía cùng thương yêu, quý trọng và cùng có trách nhiệm chăm sóc, giúp đỡ nhau. Từ khi bà H nộp đơn khởi kiện ly hôn, ông V cũng không tạo điều kiện hàn gắn tình cảm. Tòa án đã tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và triệu tập ông V đến Tòa án để giải quyết nhưng ông V đều vắng mặt và không gửi ý kiến, giấy tờ tài liệu liên quan đến tranh chấp nêu trên cho Tòa án. Cho thấy ông V không có biện pháp tích cực để đoàn tụ, hàn gắn, không còn quan tâm đến cuộc sống hôn nhân giữa ông V với bà H. Xét, nếu tiếp tục kéo dài quan hệ hôn nhân nói trên thì mục đích của hôn nhân cũng không thể đạt được. Do đó, yêu cầu ly hôn của bà H là có cơ sở chấp nhận.

Về con chung: Bà H khai vợ chồng chung sống với nhau có 02 con chung tên: tên Bùi Nguyễn Quỳnh T, sinh ngày 21/01/2016; Bùi Nhật Bình M, sinh ngày 30/10/2017. Hiện 02 con chung đang ở với bà H. Để đảm bảo quyền lợi mọi mặt của người con được sống ổn định, được phát triển toàn diện cả về thể chất lẫn tinh thần, chấp nhận yêu cầu của

bà H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng các con chung là phù hợp với quy định của pháp luật. Ghi nhận việc bà H không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi 02 con chung.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Về án phí sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Kim H phải chịu án phí 300.000 đồng nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng Điều 51; Điều 56; Điều 58 và các Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình 2014.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân:

Cho ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Kim H và ông Bùi Nhựt V.

Giấy chứng nhận kết hôn số 29/2014, Quyền số 01/2014 ngày 14/4/2014 do Ủy ban nhân dân xã Phú Ngãi Trị, huyện Châu Thành, tỉnh Long An cấp cho bà Nguyễn Thị Kim H và ông Bùi Nhựt V không còn giá trị pháp lý.

2. Về nuôi con chung:

Giao cho bà Nguyễn Thị Kim H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung tên Bùi Nguyễn Quỳnh T, sinh ngày 21/01/2016; Bùi Nhật Bình M, sinh ngày 30/10/2017 và ông Bùi Nhựt V không cấp dưỡng nuôi 02 con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở. Nếu lợi dụng việc thăm nom để gây cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Kim H phải chịu án phí 300.000 đồng, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo Biên lai thu số AA/2019/0047646 ngày 29/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Như vậy bà H đã nộp đủ án phí.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND TPHCM;
- VKSND thành phố Thủ Đức;
- Cục THADS thành phố Thủ Đức;
- Các đương sự;
- UBND phường xã Phú Ngãi Trị, huyện Châu Thành, tỉnh Long An;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Vi Na